

Hải Phòng, ngày 06 tháng 06 năm 2023

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức ngày 06 tháng 06 năm 2023.
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng ngày 06/06/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- + Báo cáo của HĐQT năm 2022
- + Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022
- + Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán của Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Điều 2: Thông qua việc phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022, các chỉ tiêu tài chính năm 2023 và các vấn đề khác như sau:

*** Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh thực hiện (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	100	98,57	98,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60	32,79	54,7%
3	Chia cổ tức	%	≥ 15%	Đã tạm ứng 10%	

*** Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022**

- 2.1. Lợi nhuận trước thuế TNDN: 32.794.811.025đ
- 2.2. Lợi nhuận sau thuế TNDN: 27.513.259.771 đ
- 2.3. Đã tạm ứng 10% cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt (T12/2022): 20.685.717.000 đ
- 2.4. Lợi nhuận còn lại sau khi tạm ứng 10% cổ tức: 6.827.542.771 đ
- 2.5. Trích quỹ đầu tư phát triển 5%: 1.375.662.989 đ
- 2.6. Chia cổ tức 10% bằng tiền mặt sau Đại hội: 20.685.717.000 đ

2.7. Lợi nhuận còn lại lũy kế các năm trước:	282.774.238.906 đ
2.8. Lợi nhuận lũy kế còn lại sau khi trích quỹ và chia 20% cổ tức:	267.540.401.688 đ

*** Các chỉ tiêu tài chính năm 2023**

- Doanh thu:	80 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	45 tỷ đồng
- Chia cổ tức:	≥ 15 %

*** Thông qua các định hướng** trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 tại mục II phần II Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 3: Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2022 là 20% bằng tiền mặt (tương đương với số tiền 41.371.434.000 đồng).

Điều 4: Thông qua mức thù lao, phụ cấp của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Điều 5: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Tổng giám đốc thực hiện việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán.

Điều 6: Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

+ Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên

Stt	Họ và tên
1	Phạm Kỳ Hưng
2	Nguyễn Thị Thúy
3	Phạm Đức Duy
4	Bùi Thị Ngọc Anh
5	Đào Thanh Bình

+ Ban kiểm soát: gồm 03 thành viên

Stt	Họ và tên
1	Nguyễn Hoàng Hiệp
2	Trần Thị Minh Thu
3	Trần Hồng Vân

Điều 7: Những vấn đề đã thông qua các Đại hội trước chưa thực hiện thì không cần thông qua lại mà vẫn tiếp tục thực hiện.

Điều 8: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng thông qua toàn văn bản tại Đại hội ngày 06/06/2023. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Chủ tịch HĐQT

PHẠM KỶ HƯNG



Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Trung tâm LK&CK VN
- Đăng tải website Công ty
- HĐQT, BKS
- Lưu P.TH

Hải Phòng, ngày 06 tháng 06 năm 2023

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

- Căn cứ các quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng.

Hôm nay, ngày 06 tháng 06 năm 2023, tại tầng 13 tòa nhà Htower II số 195 Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội khai mạc vào hồi 09 giờ, ngày 06 tháng 06 năm 2023.

I. Thành phần dự họp

Theo danh sách chốt ngày 28/04/2023 đã được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam xác nhận, Công ty có 221 cổ đông sở hữu 20.685.717 cổ phần có quyền biểu quyết được quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Tại thời điểm khai mạc có:

- + 26 cổ đông tham dự đại hội trực tiếp, sở hữu: 13.583.079 cổ phần.
- + 66 cổ đông ủy quyền tham dự đại hội, sở hữu: 5.425.397 cổ phần.
- + 129 cổ đông không tham dự đại hội, sở hữu: 1.677.241 cổ phần.

Tổng số có 26 cổ đông đại diện cho 92 cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu cho 19.008.476 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt **91.89%** số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền tham dự Đại hội.

II. Nội dung chính của cuộc họp

Ông Bùi Ngọc Phương – Thành viên HĐQT - đại diện Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự đại hội, thông qua quy chế ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và thông qua chương trình đại hội.

Đại diện Ban tổ chức báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông trước đại hội.

1. Đại hội bầu Đoàn chủ tịch và Ban thư ký Đại hội

- **Đoàn Chủ tịch gồm có:**
 - + Ông Phạm Kỳ Hưng - Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
 - + Bà Nguyễn Thị Thúy - Ủy viên HĐQT – Tổng giám đốc
 - + Ông Bùi Ngọc Phương - Ủy viên HĐQT
- **Ban thư ký gồm có:**
 - + Bà Chu Phương Mai
 - + Bà Vũ Thị Vân Thường



2. Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội

2.1 Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đại hội đã được nghe bà Nguyễn Thị Thúy - ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trình bày báo cáo của HĐQT Công ty về công tác quản trị và điều hành công ty, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2023.

2.2 Báo cáo của Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Hoàng Rộng - đại diện Ban kiểm soát trình bày báo cáo kiểm soát các mặt hoạt động, thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2022, trong đó có một số đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 của Công ty; tình hình và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

3. Ý kiến tham luận của cổ đông và trả lời của HĐQT tại Đại hội

Chủ tọa phân tích và đánh giá tình hình kinh tế chung của thế giới, của Việt Nam và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm 2022-2023 nền kinh tế thế giới bị ảnh hưởng rất nặng nề phần lớn do chiến tranh giữa Nga và Ucraina. Vì vậy nền kinh tế của Việt Nam cũng bị ảnh hưởng đáng kể dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không được hiệu quả như mong đợi.

Mặc dù kết quả kinh doanh không được như kế hoạch đã đặt ra nhưng đó là sự nỗ lực hết mình của toàn thể Công ty, đặc biệt là Ban điều hành. Ban điều hành đã rất tích cực tìm kiếm, nghiên cứu, phân tích và đánh giá các cơ hội đầu tư nhưng chúng tôi vẫn chưa thấy có cơ hội nào thực sự phù hợp với Công ty ở giai đoạn hiện nay.

Việc thận trọng trong các kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty đến thời điểm này chúng tôi cho rằng là phù hợp vì bối cảnh kinh tế nói chung đang rất khó khăn và phức tạp.

Các cổ đông không có ý kiến

Thay mặt Đoàn chủ tịch, Chủ tọa cuộc họp gửi lời cảm ơn chân thành tới các quý cổ đông đã luôn đồng hành, tin tưởng và ủng hộ ban lãnh đạo Công ty để đưa Công ty phát triển ngày càng bền vững.

4. Các nội dung xin ý kiến thông qua tại Đại hội và kết quả biểu quyết

Nội dung số 1:

- Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán của Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (theo nội dung của Tờ trình số 03).

Nhất trí: 100%

Không nhất trí:%

Không biểu quyết:%

- Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.

Nhất trí: 100%

Không nhất trí:%

Không biểu quyết:%

- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022.

Nhất trí: 100%

Không nhất trí:%

Không biểu quyết:%

Nội dung số 2: Thông qua việc phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022, các chỉ tiêu tài chính năm 2023 và các vấn đề khác (theo nội dung của Tờ trình số 04)

*** Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh thực hiện (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	100	98,57	98,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60	32,79	54,7%
3	Chia cổ tức	%	≥ 15%	Đã tạm ứng 10%	

*** Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022**

2.1. Lợi nhuận trước thuế TNDN:	32.794.811.025đ
2.2. Lợi nhuận sau thuế TNDN:	27.513.259.771 đ
2.3. Đã tạm ứng 10% cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt (T12/2022):	20.685.717.000 đ
2.4. Lợi nhuận còn lại sau khi tạm ứng 10% cổ tức:	6.827.542.771 đ
2.5. Trích quỹ đầu tư phát triển 5%:	1.375.662.989 đ
2.6. Chia cổ tức 10% bằng tiền mặt sau Đại hội:	20.685.717.000 đ
2.7. Lợi nhuận còn lại lũy kế các năm trước:	282.774.238.906 đ
2.8. Lợi nhuận lũy kế còn lại sau khi trích quỹ và chia 20% cổ tức:	267.540.401.688 đ

*** Các chỉ tiêu tài chính năm 2023**

- Doanh thu:	80 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	45 tỷ đồng
- Chia cổ tức:	≥ 15 %

*** Thông qua các định hướng** trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 tại mục II phần II Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

*** Những vấn đề đã thông qua** các Đại hội trước chưa thực hiện thì không cần thông qua lại mà vẫn tiếp tục thực hiện.

Nhất trí: 100% Không nhất trí:% Không biểu quyết:%

Nội dung số 3: Thông qua mức thù lao, phụ cấp của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 (theo nội dung của Tờ trình số 05).

Nhất trí: 100% Không nhất trí:% Không biểu quyết:%

Nội dung số 4: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Tổng giám đốc thực hiện việc lựa chọn các Công ty kiểm toán phù hợp với các quy định của pháp luật và Công ty, ủy quyền cho Tổng giám đốc ký hợp đồng kiểm toán (theo nội dung của Tờ trình số 06).

Nhất trí: 100% Không nhất trí:% Không biểu quyết:%

Nội dung số 5: Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 (theo nội dung của Tờ trình số 02).

- Đại hội đã được nghe ông Nguyễn Hoàng Rộng báo cáo về việc đề cử và ứng cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028 và đọc tóm tắt sơ yếu lý lịch của các thành viên được đề cử.

- Cơ cấu số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

+ Hội đồng quản trị: 05 thành viên

+ Ban kiểm soát: 03 thành viên

- Ban Bầu cử đã thông qua Quy chế bầu cử trước Đại hội.

- Đại hội bầu Ban kiểm phiếu gồm:

+ Bà Lưu Thị Phương: Trưởng ban

+ Ông Đỗ Chí Trung: Thành viên

+ Bà Nguyễn Thị Khánh Hòa: Thành viên

- Ban kiểm phiếu đã tổ chức cho Đại hội bầu cử và tiến hành kiểm phiếu, kết quả các Ông (Bà) có tên sau đây đã trúng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng nhiệm kỳ 2023-2028.

+ Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Kỳ Hưng	22.142.737	116,2%
2	Nguyễn Thị Thúy	18.802.707	98,7%
3	Phạm Đức Duy	18.622.752	97,7%
4	Bùi Thị Ngọc Anh	18.215.002	95,6%
5	Đào Thanh Bình	15.965.456	83,8%

+ Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Hoàng Hiệp	19.648.206	103,1%
2	Trần Thị Minh Thu	18.477.100	96,9%
3	Trần Hồng Vân	18.237.495	95,7%

Nhất trí: 100%

Không nhất trí:%

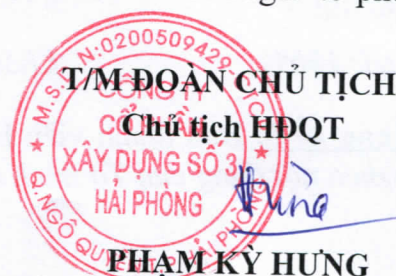
Không biểu quyết:%

Như vậy ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã hoàn thành toàn bộ nội dung theo Chương trình mà Đại hội đã thông qua ban đầu và được tiến hành theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Đại hội được kết thúc vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 06 tháng 06 năm 2023.

BAN THƯ KÝ

Chu Phương Mai

Vũ Thị Vân Thường



Hải Phòng, ngày 06 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH (SỐ 01)

V/v thông qua Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Để tiến hành Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 tuân theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng (có Dự thảo Quy chế kèm theo).

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Lưu VP

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG SỐ 3
HẢI PHÒNG
Phạm Kỳ Hưng

Hải Phòng, ngày 06 tháng 06 năm 2023

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng (gọi tắt là Công ty).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

A. Điều kiện tham dự:

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông 28/04/2023 được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên.

B. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ.
- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
- Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội; Tất cả các cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình; Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.
- Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy mời họp/ủy quyền dự họp, nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Giá trị biểu quyết của phiếu bầu mà cổ đông, đại diện

cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

5. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần biểu quyết.
6. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

C. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội:

1. Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ của Công ty.
2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
3. Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.
4. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; đối chiếu và xác nhận với Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng (ĐKCC) 28/4/2023; Phát các tài liệu và Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký

1. Hội đồng quản trị Công ty đề cử Ban điều hành Đại hội (gồm: Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu) để Đại hội thông qua.
2. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Chủ tịch đoàn Đại hội có quyền quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến của cuộc họp.
 - b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
6. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/04/2023.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung:
 - Theo các nội dung của Đại hội được ghi trong Giấy mời đã gửi cho cổ đông.
- Đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức trong thời gian một buổi sáng.

Chương IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông:

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Đối với các nội dung: sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; tổ chức lại và giải thể Công ty; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Các nội dung cụ thể khác được Đại hội cổ đông thông qua theo quy định của Điều lệ Công ty về việc quyết định vấn đề đó.

Điều 10. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Quy chế này gồm 5 chương 11 điều, được thông qua tại Đại Hội đồng cổ đông Công ty ngày 06 tháng 06 năm 2023 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Kỳ Hưng



Hải Phòng, 06 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH (SỐ 02)

Về việc thông qua Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng

Kính gửi: - Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng

Để tiến hành bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty thông qua Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng (đính kèm Quy chế).

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Lưu VP

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Kỳ Hưng

Hải Phòng, ngày 06 tháng 06 năm 2023

QUY CHẾ BẦU CỬ

**Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
của Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 14 thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng sẽ tiến hành bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023 – 2028 theo các nội dung sau đây:

Điều 1: Nguyên tắc bầu cử

Quy chế bầu cử phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Đúng luật, đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng.
- Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu đôn phiếu.
- Các cổ đông, người được đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS phải đủ tiêu chuẩn và điều kiện tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Cơ cấu số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là:
 - + Hội đồng quản trị: 05 thành viên
 - + Ban kiểm soát: 03 thành viên
- Kết quả bầu cử được tính trên tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu cử liên quan đến nội dung bầu cử nhất định (phiếu bầu cử do Ban kiểm phiếu Đại hội phát ra, có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng).
- Ban kiểm phiếu có 03 người, gồm 01 trưởng Ban, 02 thành viên và phải được Đại hội thông qua. Thành viên của Ban kiểm phiếu không phải là người có tên trong danh sách đề cử/ứng cử. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm: công khai hòm phiếu, phát phiếu bầu, tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu.
- Danh sách ứng viên với tên của ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC và ghi đầy đủ họ, tên của ứng viên trên phiếu bầu.

Điều 2: Phương thức bầu cử

1. Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: Theo đó, mỗi **cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu bằng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện nhân với số thành viên được bầu** của HĐQT và BKS.
2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho một ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 05 ứng viên HĐQT và 03 ứng viên BKS trên tổng số ứng cử viên HĐQT và BKS được đề cử.
3. Tổng số phiếu bầu được ghi sẵn trên từng loại phiếu bầu như sau:
 - + Tổng số phiếu bầu của phiếu bầu HĐQT = (số cổ phần sở hữu + số cổ phần được ủy quyền để tham dự đại hội) x 5.
 - + Tổng số phiếu bầu của phiếu bầu BKS = (số cổ phần sở hữu + số cổ phần được ủy quyền để tham dự đại hội) x 3.
4. Khi tiến hành bầu cử, quý vị cổ đông tự điền vào phiếu bầu của mình: số phiếu bầu cho từng ứng cử viên mà mình tín nhiệm, sao cho tổng số phiếu bầu đã điền cho các ứng viên **không được lớn hơn tổng số phiếu bầu mà quý vị cổ đông đã có; và không được bầu quá số lượng thành viên cơ cấu của HĐQT và BKS** (bằng hoặc ít hơn).

Cổ đông có quyền sử dụng số phiếu bầu của mình cụ thể như sau:

 - + Bầu cho một số ứng viên với số phiếu bầu cho mỗi ứng viên là bằng nhau.
 - + Hoặc bầu cho một số ứng viên với số phiếu bầu cho mỗi ứng viên là không bằng nhau.
 - + Hoặc bầu hết số phiếu bầu của mình cho duy nhất một ứng viên.
5. Trong trường hợp có sự ghi nhầm, quý vị cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.
6. Các phiếu bầu cử được bỏ vào hòm phiếu đã niêm phong.

Ví dụ về nguyên tắc bầu dồn phiếu:

Ví dụ 1: Bầu Hội đồng quản trị

Cổ đông A đại diện sở hữu tại Đại hội là 1.000 cổ phần thực hiện bầu 05 thành viên của HĐQT thì tổng số phiếu bầu của cổ đông A là: $1.000 \times 5 = 5.000$ phiếu bầu.

Cổ đông A bầu cho:

- + Ứng viên 1 : 2.000 phiếu bầu
- + Ứng viên 2 : 1.000 phiếu bầu
- + Ứng viên 3 : 1.000 phiếu bầu
- + Ứng viên 4 : 500 phiếu bầu
- + Ứng viên 5 : 500 phiếu bầu

Tổng cộng số phiếu bầu của cổ đông A đã bầu HĐQT là: 5.000 phiếu bầu. Vậy phiếu bầu này là hợp lệ.

Ví dụ 2: Bầu Ban kiểm soát

Cổ đông A đại diện sở hữu tại Đại hội là 1.000 cổ phần thực hiện bầu 03 thành viên Ban kiểm soát thì tổng số phiếu bầu của cổ đông A là: $1.000 \times 3 = 3.000$ phiếu bầu.

Cổ đông A bầu cho:

- + Ứng viên 1 : 1.000 phiếu bầu
- + Ứng viên 2 : 2.000 phiếu bầu
- + Ứng viên 3 : 1.000 phiếu bầu

Tổng cộng số phiếu bầu của cổ đông A đã bầu BKS là: 4.000 phiếu bầu.

Trong trường hợp này tổng số phiếu bầu của cổ đông A bầu BKS vượt quá 3.000 phiếu bầu của mình thì phiếu bầu này được coi là không hợp lệ.

Điều 3: Hình thức tiến hành bầu cử

1. Phiếu bầu cử

Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp được nhận một (01) phiếu bầu thành viên HĐQT (**màu xanh**) và một (01) phiếu bầu BKS (**màu vàng**). Trên mỗi phiếu bầu có ghi số cổ phần sở hữu/ủy quyền và tổng số cổ phần có quyền bầu tương ứng của mỗi cổ đông/đại diện cổ đông (= số cổ phần sở hữu và ủy quyền x số thành viên được bầu của HĐQT là 05, hoặc của BKS là 03), danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT và BKS.

2. Quy định về phiếu bầu cử

a. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Là phiếu do Ban tổ chức phát hành, có đóng dấu treo của Công ty.
- Là phiếu bầu mà tổng số phiếu bầu cho ứng viên **nhỏ hơn** hoặc **bằng** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.
- Là phiếu không bị tẩy xóa, cạo sửa và viết thêm nội dung khác ngoài các nội dung yêu cầu trên phiếu.
- Phiếu bầu để trống.
- Dồn phiếu cho 01 hoặc nhiều người.

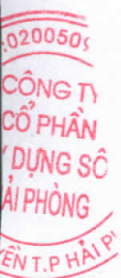
b. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Cổ đông gạch tên ứng cử viên; xóa, sửa chữa.
- Cổ đông bầu vượt quá Tổng số phiếu bầu của mình.
- Phiếu không theo mẫu quy định của công ty phát hành, không có dấu Công ty.
- Phiếu không còn nguyên vẹn.
- Cổ đông bầu bằng % số phiếu.

Các phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

c. Cách ghi phiếu bầu cử

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột số phiếu bầu tương ứng tại dòng tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu ứng cử viên nào, cổ đông điền số "0" vào cột số phiếu bầu tương ứng tại dòng tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.



Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền gặp trực tiếp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

3. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS

- Ban kiểm phiếu sẽ lập hai (02) hòm phiếu: một (01) hòm phiếu dùng cho bầu thành viên HĐQT và một (01) hòm phiếu dùng cho bầu thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có sự tuyên bố của Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào Hòm phiếu trong vòng 10 phút. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu được niêm phong, việc kiểm phiếu được tiến hành.

4. Quy định về việc kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định sau:

- Ban kiểm phiếu làm việc trong một phòng hoặc khu vực riêng dưới sự giám sát của đại diện Ban kiểm soát.
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không sử dụng đến. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu cử.
- Kiểm tra tính hợp lệ của phiếu bầu cử.
- Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Niêm phong toàn bộ các phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Chủ tọa.

b. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu.
- Nội dung biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu
 - + Tổng số cổ đông tham dự Đại hội
 - + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu
 - + Số và tỷ lệ phiếu bầu cử hợp lệ, phiếu bầu cử không hợp lệ.
 - + Số và tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS.
 - + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và xác nhận của thành viên BKS.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.
- Cùng Chủ tọa đại hội giải đáp những thắc mắc của cổ đông liên quan đến quá trình bầu cử.

Điều 4: Nguyên tắc trúng cử

1. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
2. Trong trường hợp việc biểu quyết bầu bổ sung, bầu lại các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau tại đại hội của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát sẽ được thực hiện bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5: Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu

1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, BKS sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu bồi hoàn toàn bộ chi phí do phải tổ chức bầu cử lại.
2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 6: Hiệu lực của Quy chế

1. Quy chế bầu cử phải được Đại hội cổ đông thông qua, biên bản kiểm phiếu, các phiếu bầu cử hợp lệ và không hợp lệ sẽ được lưu giữ tại Văn phòng Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng để làm bằng chứng cho công tác bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028.
2. Quy chế bầu cử gồm 6 Điều và có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng tổ chức vào ngày 06 tháng 06 năm 2023 thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Phạm Kỳ Hưng



Hải Phòng, ngày 06 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH (SỐ 03)

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022
và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được Công ty Công ty TNHH Kiểm toán An Việt kiểm toán.

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/05/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc ủy quyền cho Ban Tổng giám đốc Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán để ký hợp đồng kiểm toán, năm 2022 Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Báo cáo tài chính năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt hoàn thành.

Báo cáo tài chính năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán của Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng được công bố theo đúng quy định. Nội dung chi tiết được đăng tải trên website của Công ty (www.haco3.com.vn) và nội dung Báo cáo tài chính tóm tắt được đính kèm trong tập tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2023, bao gồm:

1. Báo cáo của Kiểm toán viên
2. Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2022
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng “*đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC*”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Lưu VP

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Phạm Kỳ Hưng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B01 - DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		503.986.569.496	449.229.629.531
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	17.365.503.952	75.337.656.615
1. Tiền	111		2.424.503.952	1.329.656.615
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.941.000.000	74.008.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		421.553.852.396	271.492.210.700
1. Chứng khoán kinh doanh	121	9.1	79.369.389.479	38.393.813.363
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	9.2	(23.585.310.829)	(1.060.667.480)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	9.3	365.769.773.746	234.159.064.817
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		64.635.512.012	100.362.910.920
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	54.462.294.499	93.206.545.700
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		45.284.400	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	10.127.933.113	7.156.365.220
IV. Hàng tồn kho	140		283.550.894	1.986.019.394
1. Hàng tồn kho	141	8	283.550.894	1.986.019.394
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		148.150.242	50.831.902
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12.1	148.150.242	50.831.902
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		100.131.621.946	155.429.751.469
I. Tài sản cố định	220		2.531.599.396	107.048.434
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	2.531.599.396	107.048.434
- Nguyên giá	222		9.203.992.976	6.924.459.229
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.672.393.580)	(6.817.410.795)
II. Bất động sản đầu tư	230	11	61.038.764.151	63.367.389.583
- Nguyên giá	231		152.763.823.551	150.563.173.310
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(91.725.059.400)	(87.195.783.727)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		34.426.971.215	90.923.561.867
1. Đầu tư vào công ty con	251	9.5	2.757.555.677	2.757.555.677
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	9.5	29.430.000.000	29.430.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	9.6	(1.575.837.562)	(1.947.976.079)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	9.4	3.815.253.100	60.683.982.269
IV. Tài sản dài hạn khác	260		2.134.287.184	1.031.751.585
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12.2	2.134.287.184	1.031.751.585
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		604.118.191.442	604.659.381.000

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND
01/01/2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		44.617.261.810	31.300.277.139
I. Nợ ngắn hạn	310		41.455.905.892	28.099.077.048
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	2.249.830.977	1.968.603.603
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		139.868.760	1.818.181.818
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	2.842.613.982	6.067.749.888
4. Phải trả người lao động	314		1.741.925.965	3.233.201.838
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	1.331.472.021	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16.1	23.258.299.906	3.552.614.631
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	18	77.531.415	80.149.913
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9.814.362.866	11.378.575.357
II. Nợ dài hạn	330		3.161.355.918	3.201.200.091
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	17	290.181.834	297.436.378
2. Phải trả dài hạn khác	337	16.2	2.871.174.084	2.903.763.713
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		559.500.929.632	573.359.103.861
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	559.500.929.632	573.359.103.861
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	19a	206.857.170.000	206.857.170.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		206.857.170.000	206.857.170.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	19	45.565.123	45.565.123
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	19	52.760.583.448	47.928.955.407
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	19	10.235.829.384	10.235.829.384
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19b	289.601.781.677	308.291.583.947
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		282.774.238.906	232.344.740.135
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.827.542.771	75.946.843.812
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		604.118.191.442	604.659.381.000

Người lập biểu



Vũ Thị Vân Thương

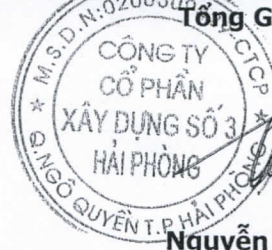
Kế toán trưởng



Lưu Thị Phương

Hải Phòng, ngày 23 tháng 3 năm 2023

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thúy

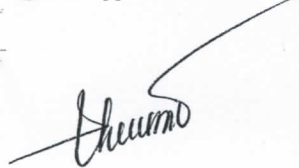
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2022

Mẫu số B02 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	52.841.926.244	55.365.243.114
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	21	52.841.926.244	55.365.243.114
4. Giá vốn hàng bán	11	22	37.348.565.449	34.238.984.402
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		15.493.360.795	21.126.258.712
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	40.135.508.103	75.344.922.971
7. Chi phí tài chính	22	24	22.695.368.324	(3.993.329.132)
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	25.1	200.836.583	157.159.992
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25.2	5.483.740.157	7.078.166.845
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		27.248.923.834	93.229.183.978
11. Thu nhập khác	31	26	5.588.414.804	18.480.332.017
12. Chi phí khác	32	27	42.527.613	9.834.736
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		5.545.887.191	18.470.497.281
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		32.794.811.025	111.699.681.259
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	5.281.551.254	15.067.120.447
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		27.513.259.771	96.632.560.812

Công ty phải lập cả báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất nên thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 - Lãi trên cổ phiếu.

Người lập biểu



Vũ Thị Vân Thường

Kế toán trưởng



Lưu Thị Phương

Hải Phòng, ngày 23 tháng 3 năm 2023

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thúy

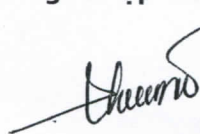
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2022

Mẫu số B03 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		32.794.811.025	111.699.681.259
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	10, 11	4.898.695.947	4.739.894.843
- Các khoản dự phòng	03		22.149.886.334	(11.628.595.956)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(19.492)	315.040
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(30.763.878.618)	(49.219.198.060)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		29.079.495.196	55.592.097.126
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		38.926.233.302	13.022.234.133
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.702.468.500	(1.574.403.442)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.274.195.582)	(3.324.122.991)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.199.853.939)	483.987.869
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(40.975.576.116)	8.809.387.713
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	14	(8.784.873.012)	(13.662.447.085)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.564.212.491)	(961.475.958)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		14.909.485.858	58.385.257.365
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	10,11	(4.994.621.477)	(2.606.148.613)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		44.000.000	1.818.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ	23		(545.180.743.850)	(417.466.164.058)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ	24		470.438.764.090	350.865.820.786
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	96.454.908.120
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		27.521.044.224	22.846.353.034
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(52.171.557.013)	51.912.951.087
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		165.243.761	7.353.080.650
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(165.243.761)	(7.353.080.650)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(20.710.101.000)	(39.747.268.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(20.710.101.000)	(39.747.268.900)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(57.972.172.155)	70.550.939.552
(50=20+30+40)				
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5	75.337.656.615	4.787.032.103
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		19.492	(315.040)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	5	17.365.503.952	75.337.656.615

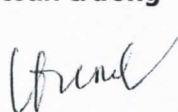
Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2022.

Người lập biểu



Vũ Thị Vân Thường

Kế toán trưởng



Lưu Thị Phương

Hải Phòng, ngày 23 tháng 3 năm 2023

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thúy

Hải Phòng, ngày 06 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH (SỐ 04)**Về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022, các chỉ tiêu tài chính năm 2023 và các vấn đề khác****Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023****I. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022****1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh thực hiện/kế hoạch (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	100	98,57	98,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60	32,79	54,7%
3	Chia cổ tức	%	≥ 15	Đã tạm ứng 10%	

2. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022

2.1. Lợi nhuận trước thuế TNDN:	32.794.811.025đ
2.2. Lợi nhuận sau thuế TNDN:	27.513.259.771 đ
2.3. Đã tạm ứng 10% cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt (T12/2022):	20.685.717.000 đ
2.4. Lợi nhuận còn lại sau khi tạm ứng 10% cổ tức:	6.827.542.771 đ
2.5. Trích quỹ đầu tư phát triển 5%:	1.375.662.989 đ
2.6. Chia cổ tức 10% bằng tiền mặt sau Đại hội (nếu ĐH thông qua):	20.685.717.000 đ
2.7. Lợi nhuận còn lại lũy kế các năm trước:	282.774.238.906 đ
2.8. Lợi nhuận lũy kế dự kiến còn lại sau khi trích quỹ và chia 20% cổ tức:	267.540.401.688 đ

II. Các chỉ tiêu tài chính cho năm 2023

1. Doanh thu:	80 tỷ
2. Lợi nhuận trước thuế:	45 tỷ
3. Chia cổ tức:	≥ 15 %

III. Những vấn đề đã thông qua tại các Đại hội trước chưa thực hiện thì không cần thông qua lại mà vẫn tiếp tục thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhân:

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Lưu VP

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Chủ tịch****Phạm Kỳ Hưng**

Hải Phòng, ngày 06 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH (SỐ 05)**Về việc Báo cáo thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị
và Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023****Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

- Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng.
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/05/2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

1. Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2022

Việc chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 được thực hiện theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/05/2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

Thù lao HĐQT và BKS năm 2022:

I.	Số được chi năm 2022:	655.800.000 đ
II.	Số đã chi năm 2022, trong đó:	
	1. Hội đồng quản trị	554.241.537
	2. Ban kiểm soát	101.558.463
	Tổng cộng	655.800.000 đ
III.	Số dư chưa chi:	0 đ

2. Kế hoạch thực hiện năm 2023

Căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội vẫn giữ nguyên hệ số phụ cấp cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như năm 2022 là 2% trên lợi nhuận trước thuế của năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Lưu VP

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Chủ tịch****Phạm Kỳ Hưng**

Hải Phòng, ngày 06 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH (SỐ 06)

Về việc Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các tiêu chí công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán:

1. Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng, Công ty niêm yết và các Công ty chứng khoán.
2. Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
3. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
4. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
5. Có mức phí kiểm toán hợp lý, cạnh tranh phù hợp với phạm vi và chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán.

II. Đề xuất của Hội đồng Quản trị:

1. Đề nghị Hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn các công ty kiểm toán như đã nêu trên.
2. Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Tổng giám đốc thực hiện việc lựa chọn các Công ty kiểm toán phù hợp với các quy định của pháp luật, của Công ty và các tiêu thức trên, đồng thời giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Lưu VP

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chủ tịch
Phạm Kỳ Hưng



HACO3

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG
HAI PHONG CONSTRUCTION JOINT-STOCK CORPORATION NO3

Hải Phòng, ngày 10 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO **CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY** **TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

NỘI DUNG

Phần I: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

I. Đặc điểm tình hình năm 2022

1. Bối cảnh kinh tế năm 2022
2. Ảnh hưởng của bối cảnh kinh tế đối với các hoạt động của Công ty trong từng lĩnh vực

II. Giải pháp kinh doanh của HĐQT năm 2022

III. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

IV. Hoạt động thường kỳ của HĐQT

Phần II: Phương hướng hoạt động năm 2023

I. Chỉ tiêu tài chính năm 2023

II. Định hướng hoạt động trong các lĩnh vực

1. Lĩnh vực xây dựng
2. Lĩnh vực đầu tư
3. Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ

Phần III: Kết luận và kiến nghị

PHẦN I: BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. Đặc điểm tình hình năm 2022

1. Bối cảnh kinh tế năm 2022

Năm 2022 là năm kinh tế thế giới phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao, lạm phát đã tăng đến mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và Ucraina, thiên tai, dịch

bệnh, biến đổi khí hậu đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường chứng khoán, thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu.

Mặc dù năm 2022 là một năm đầy sóng gió, nhưng thành phố Hải Phòng vẫn được đánh giá là địa phương có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh với tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố (GRDP) tăng 12,32% so với cùng kỳ năm trước và đứng thứ 8 trong cả nước. Đặc biệt Hải Phòng vẫn duy trì là điểm sáng và là địa phương đứng thứ 4 trong cả nước về hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Năm 2022, thành phố Hải Phòng thu hút vốn đầu tư nước ngoài FDI đạt gần 2,5 tỷ USD với 48 dự án cấp mới, 37 dự án điều chỉnh tăng vốn.

2. Ảnh hưởng của bối cảnh kinh tế đối với hoạt động của Công ty

a) Đối với lĩnh vực đầu tư

Thị trường chứng khoán lao dốc dưới sức ép của bối cảnh kinh tế khó khăn toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến lĩnh vực đầu tư tài chính của công ty trong năm 2022. Lạm phát, gia tăng, lãi suất ngân hàng tăng cao kỷ lục cũng làm ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư của công ty vào các dự án tiềm năng.

b) Đối với lĩnh vực xây dựng

Năm 2022 cũng là năm vô cùng khó khăn đối với lĩnh vực xây dựng, lạm phát tăng cao trên toàn cầu, sức mua giảm sút dẫn đến các nhà máy, xí nghiệp thu hẹp sản xuất, rất ít công trình xây dựng phù hợp với năng lực của công ty được triển khai.

c) Đối với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ

Năm 2022 là năm công ty chúng ta chứng kiến sự sụt giảm nghiêm trọng của thị trường khách ngắn hạn khi mà các nhà máy, xí nghiệp phải áp dụng chính sách cắt giảm chi phí, lượng chuyên gia nước ngoài đến Hải Phòng làm việc bị cắt giảm, đặc biệt là của các công ty sản xuất hàng xuất khẩu như LG Display.

Mặc dù năm 2022 Hải Phòng thu hút được 48 dự án đầu tư nước ngoài nhưng tiến độ triển khai dự án còn chậm, lượng chuyên gia nước ngoài đến Hải Phòng gia tăng không đáng kể. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh khối dịch vụ của công ty.

II. Giải pháp kinh doanh của HĐQT năm 2022

Hiểu rõ những thách thức có ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã kịp thời nhận định những năng lực hiện tại của Công ty để đề ra những giải pháp kinh doanh hợp lý. Kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính cho năm 2022 đã được đề ra một cách phù hợp với bối cảnh chung của nền kinh tế tại thời điểm quý 1 năm 2022, tuy nhiên, những biến động bất thường của kinh tế toàn cầu đã tác động không nhỏ tới việc hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh chung của Công ty trong năm 2022

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch đề ra
1	Doanh thu	Tỷ đồng	100
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60
3	Cổ tức		≥ 15%

Năm 2022, HĐQT đã chủ động đề ra những giải pháp kịp thời để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể trong từng lĩnh vực như sau:

1. Lĩnh vực xây dựng và sản xuất

- Tạm thời thu gọn bộ máy của các xí nghiệp xây dựng và sản xuất trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường nhằm cắt giảm chi phí.

2. Lĩnh vực đầu tư

- Tiếp tục duy trì các hoạt động đầu tư tài chính, nghiên cứu tìm hiểu các dự án đầu tư bất động sản và đầu tư vào các công ty có triển vọng mang lại nguồn lợi lâu dài cho Công ty.
- Tiếp tục nghiên cứu phát triển thêm mô hình dự án liên doanh với đối tác Hàn Quốc xây dựng khu căn hộ cao cấp đạt tiêu chuẩn quốc tế tại các tỉnh thành khác ở Việt Nam.
- Đối với dự án Khu đô thị mới Chơn Thành tại tỉnh Bình Phước, công ty quyết định thoái vốn ra khỏi dự án bằng việc trả lại đất đã đền bù cho dân và dân trả lại tiền cho công ty với lãi suất theo thỏa thuận.

3. Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ

- Hoàn thiện hệ thống quản lý, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng của hai tòa nhà H-Tower 1, H-Tower 2; H-Tower 3.
- Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, đầu tư nâng cấp trang thiết bị trong phòng căn hộ, thường xuyên tiếp cận tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của khách hàng để đưa ra những giải pháp kịp thời nhằm thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng.
- Đối với dự án Công ty liên doanh Làng Quốc Tế Hướng Dương, triển khai nâng cấp các căn hộ thuộc giai đoạn 1 nhằm đón đầu làn sóng các chuyên gia nước ngoài quay trở lại khi tình hình kinh tế thế giới ổn định hơn.

III. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022

Sự suy yếu của kinh tế toàn cầu ngày càng làm cho tình hình kinh doanh của các công ty phải đối mặt với nhiều thách thức và các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố cũng không phải là ngoại lệ, họ đã phải đưa ra những giải pháp cắt giảm chi phí, cắt giảm ngân sách lưu trú đối với các chuyên gia nước ngoài đến công tác tại Hải Phòng.

Sự xuất hiện của hàng loạt các đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đã làm cho miếng bánh thị trường bị chia sẻ, hơn thế nữa những đối thủ cạnh tranh ra sau có nhiều ưu thế hơn về cơ sở vật chất, nội thất và trang thiết bị hiện đại bắt kịp xu thế của thị trường.

Năm 2022 là năm công ty phải đối mặt với những cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ.

Việc kinh doanh dịch vụ lưu trú dài hạn tại H-Tower và Làng Quốc tế Hướng Dương phải chịu áp lực cạnh tranh đáng kể, thêm vào đó, nguồn khách ngắn hạn bị cắt giảm do bối cảnh kinh tế khó khăn chung trên toàn cầu dẫn đến doanh thu và lợi nhuận sụt giảm sâu.

Đối với lĩnh vực xây dựng, công ty chỉ nhận được ít công trình xây dựng nội bộ của Làng quốc tế Hướng Dương, vì vậy doanh thu và lợi nhuận của lĩnh vực xây dựng cũng chưa đạt chỉ tiêu.

Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính, đây là năm vô cùng khó khăn của công ty trong lĩnh vực đầu tư tài chính. Nếu năm 2020 thị trường chứng khoán (TTCK) bắt đầu bằng sự kích thích bùng nổ, năm 2021 là năm tự mãn tại vùng đỉnh thì năm 2022 TTCK chứng kiến một chu kỳ giảm giá lao dốc, chính vì vậy kết quả kinh doanh năm 2022 đã không đạt chỉ tiêu đặt ra

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022

A. Kết quả sản xuất kinh doanh trong từng lĩnh vực đạt được cụ thể như sau:

TT	Lĩnh vực hoạt động	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
A	Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ (chưa phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp)			
I	Lĩnh vực xây dựng			
1	Các XN Xây dựng	8.545.840.285	125.432.157	100.345.726
II	Lĩnh vực đầu tư			
1	Đầu tư tài chính (bao gồm cả KQKD được phân bổ từ các Cty liên doanh, liên kết, Cty thành viên)	40.135.508.103	17.440.139.779	15.261.409.751
III	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ			
1	Tòa nhà H-Tower	42.150.412.420	13.861.191.582	11.088.593.266
2	Các dịch vụ cho thuê khác	2.145.673.539	1.265.372.860	1.012.298.288
IV	Thu nhập khác			
1	Thu nhập khác	5.588.414.804	5.586.414.804	4.469.131.843
B	Kết quả kinh doanh của Công ty liên doanh, liên kết			
1	Công ty liên doanh Làng Quốc tế Hướng Dương (Haco3 sở hữu 40% vốn điều lệ)	159.808.975.584	35.272.057.738	28.201.187.134
2	Công ty CP Thành Hưng (Haco3 sở hữu 31% vốn điều lệ)	1.208.638.057	1.200.446.830	1.200.446.830

B. Kết quả sản xuất kinh doanh toàn Công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với năm trước	So với kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	149,19	100	98,57	66,1%	98,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	111,70	60	32,79	29,4%	54,7%
3	Đã nộp ngân sách	Tỷ đồng	21,87		14,99	68,5%	
4	Chia cổ tức dự kiến	%	20	≥ 15%	Đã tạm ứng 10%		

Thu nhập bình quân cán bộ nhân viên/tháng 8,1 triệu đồng/tháng.

C. Dự kiến phân phối lợi nhuận và chia cổ tức

1. Lợi nhuận trước thuế TNDN	32.794.811.025đ
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN	27.513.259.771 đ
3. Đã tạm ứng 10% cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt:	20.685.717.000 đ
4. Lợi nhuận còn lại sau khi tạm ứng 10% cổ tức	6.827.542.771 đ
5. Trích quỹ đầu tư phát triển 5%:	1.375.662.989 đ
6. Lợi nhuận còn lại lũy kế các năm trước:	282.774.238.906 đ
7. Dự kiến chi cổ tức 10% sau Đại hội:	20.685.717.000 đ
8. Lợi nhuận lũy kế còn lại sau khi trích quỹ và chia 20% cổ tức:	267.540.401.688 đ

D. Thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

- Số phải chi thù lao HĐQT, BKS năm 2022:	655.800.000 đ
- Tổng số đã chi thù lao HĐQT, BKS năm 2022:	655.800.000 đ

VI. Hoạt động thường kỳ của HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp định kỳ để thông qua các vấn đề quan trọng, đưa ra những phương hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để Ban Tổng giám đốc thực hiện như sau:

Stt	Biên bản họp	Nội dung	Số lượng thành viên HĐQT tham gia
1	01/2022/BB-HĐQT ngày 05/01/2022	- Tổng kết tình hình- hoạt động sản xuất kinh doanh (SXXD) năm 2021, phương hướng và kế hoạch SXXD năm 2022 - Chủ trương về mức thưởng Tết Nguyên đán cho cán bộ công nhân viên công ty	5/5

2	02/2022/BB-HĐQT ngày 11/03/2022	- Thảo luận về việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	5/5
3	03/2022/BB-HĐQT ngày 08/04/2022	- Sơ kết tình hình hoạt động SXKD quý 1/2022, phương hướng và kế hoạch SXKD quý 2/2022 và 6 tháng cuối năm 2022 - Công tác chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 - Các vấn đề khác	5/5
4	04/2022/BB-HĐQT ngày 20/07/2022	- Sơ kết tình hình hoạt động SXKD quý 2/2022, phương hướng và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2022 - Các vấn đề khác	5/5
5	05/2022/BB-HĐQT ngày 17/08/2022	- Thông qua việc ký hợp đồng lao động và bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc mới (do Phó TGD Đào Viết Liễu nghỉ hưu)	5/5
6	06/2022/BB-HĐQT ngày 10/10/2022	- Sơ kết tình hình hoạt động SXKD quý 3/2022, phương hướng và kế hoạch SXKD quý 4/2022 và năm 2023. - Các vấn đề khác	5/5

Các phiên họp HĐQT đều được triệu tập theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Các vấn đề thuộc quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và được ban hành dưới hình thức văn bản nghị quyết, quyết định.

Các nghị quyết, quyết định do HĐQT ban hành đều được Ban Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đầy đủ và cơ bản theo đúng yêu cầu của HĐQT đề ra.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. Xác định mục tiêu

Nhận định tình hình

Thuận lợi

Các hiệp định thương mại tự do đã được ký kết và có hiệu lực trong những năm gần đây như: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Hiệp định thương mại tự do Asean - Hồng Kông (AHKFTA); Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA); Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-Vương Quốc Anh (UKVFTA); và Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) sẽ là đòn bẩy giúp cho nền kinh tế Việt Nam phát triển và hội nhập với thế giới.

Hải Phòng vẫn được cho là điểm sáng trong lĩnh vực thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong những năm qua, điều này có tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh dịch vụ và xây dựng của công ty trong năm tới.

Khó khăn

Năm 2023 sẽ tiếp tục là một năm vô cùng khó khăn của công ty trong tất cả các lĩnh vực khi mà nền kinh tế chung của toàn cầu đang trong giai đoạn suy giảm và có nguy cơ suy thoái.

- Lĩnh vực xây dựng của công ty ngày càng phải đối đầu với sự cạnh tranh gay gắt khi mà hàng loạt các công ty xây dựng mới ra đời với công nghệ hiện đại và đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, chuyên nghiệp và năng động bắt kịp với xu thế của thị trường.
- Sự ra đời của hàng loạt sản phẩm cùng loại của các đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đang đặt ra nhiều thách thức cho công ty trong những năm tới. Chúng ta sẽ phải đối mặt với một sự cạnh tranh khốc liệt, đòi hỏi Công ty phải thường xuyên linh hoạt, kịp thời đưa ra giải pháp nhằm giảm thiểu những tổn thất do cạnh tranh gây nên.
- Phân khúc thị trường khách ngắn hạn tiếp tục bị đình trệ cho do kinh tế toàn cầu suy yếu, sức mua sụt giảm, các công ty sản xuất hàng xuất khẩu phải thu hẹp sản xuất, cắt giảm chi phí, cắt giảm lượng chuyên gia đến làm việc tại Hải Phòng.
- Thị trường đầu tư tài chính vẫn tiếp tục đi xuống và hoạt động cầm chừng trong năm 2023 khó có thể tiếp tục tăng trưởng như đà tăng của năm 2021.

Trên cơ sở đánh giá những cơ hội cũng như những thách thức sắp tới trong năm 2023, Hội Đồng Quản Trị và Ban TGD đã đặt ra mục tiêu trong năm 2023 như sau:

1. Mục tiêu về tài chính

- | | |
|---------------------------|-------------|
| (1) Doanh thu: | 80 tỷ |
| (2) Lợi nhuận trước thuế: | 45 tỷ |
| (3) Cổ tức chia: | $\geq 15\%$ |

2. Mục tiêu quản lý

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, xây dựng phương pháp làm việc khoa học đối với tất cả các phòng ban, xí nghiệp trong công ty.
- Xây dựng hệ thống báo cáo quản trị kịp thời và khoa học.
- Tăng cường công tác đào tạo, kiểm tra giám sát nhân viên nhằm ổn định và nâng cao chất lượng dịch vụ.

3. Mục tiêu xây dựng thương hiệu

- Triển khai công tác quảng bá hình ảnh công ty trên các trang mạng xã hội.
- Tạo thêm các công cụ marketing phục vụ cho công tác tiếp cận khách hàng đối với một số sản phẩm dịch vụ của công ty như: dịch vụ ăn uống, sản phẩm nội thất, xây dựng...

II. Định hướng hoạt động trong các lĩnh vực

1. Lĩnh vực xây dựng

Nhằm đón đầu làn sóng đầu tư xây dựng của các dự án được hưởng lợi bởi các hiệp định thương mại tự do CPTPP, AHKFTA, EVFTA, UKVFTA, RCEP... công ty xác định phân khúc thị trường chiến lược trong những năm tới là các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, các dự án xây dựng nhà máy, khu công nghiệp, các dự án của các doanh nghiệp tư nhân, hoàn thiện nhà trong các khu đô thị mới, từ đó đề ra các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ xây dựng chuyên nghiệp, có phương pháp làm việc hiệu quả nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh đáp ứng yêu cầu của phân khúc thị trường này. Cụ thể, công ty sẽ:

- Tiến hành củng cố, kiện toàn bộ máy của các đơn vị xây dựng, tìm kiếm các cán bộ quản lý có khả năng thích ứng với xu thế mới của thị trường, xây dựng các đơn vị sản xuất có đủ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả hơn, có khả năng nhận thầu trọn gói xây dựng và hoàn thiện công trình.
- Mở rộng quan hệ hợp tác với các bạn hàng, xây dựng cho mình một hệ thống các công ty vệ tinh phục vụ cho công tác xây dựng với giá thành đầu vào hợp lý.
- Đối với xí nghiệp nội thất, ngoài các sản phẩm nội thất theo phong cách truyền thống, định hướng thêm sản phẩm nội thất theo xu thế mới, đầu tư thêm nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ quản lý chuyên nghiệp thích ứng với xu thế mới của thị trường, nhanh nhạy trong công tác tìm hiểu thông tin và có phương án tiếp cận thị trường kịp thời, đồng thời đầu tư trang thiết bị phục vụ thi công các sản phẩm nội thất hiện đại.

2. Lĩnh vực đầu tư

Tập trung xây dựng và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho công tác đầu tư tài chính một cách chuyên nghiệp, hiệu quả và xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong năm 2023 và trong những năm tiếp theo;

Tìm kiếm các dự án thông qua hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, nếu thấy phù hợp với mục tiêu và thế mạnh của công ty, sẽ tham gia đấu thầu để phát triển dự án;

Nghiên cứu việc đầu tư vào công ty công nghệ, từng bước chuyển đổi số nhằm quản trị công ty một cách khoa học và hiệu quả hơn;

Xác định kinh doanh dịch vụ là lĩnh vực kinh doanh mũi nhọn của Công ty. Trong những năm tới Công ty sẽ tiếp tục tăng cường công tác tìm kiếm và mở rộng hợp tác đối với các đối tác chiến lược, các nhà đầu tư lớn đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài nhằm mục đích mở rộng mạng lưới, nhân rộng mô hình Làng quốc tế Hướng Dương tại các tỉnh thành khác trong cả nước, cụ thể trong năm 2023 Công ty có kế hoạch triển khai thực hiện các dự án sau:

- Nghiên cứu phát triển dự án liên doanh với đối tác Parnas Hàn Quốc nhằm xây dựng một khu căn hộ tiêu chuẩn quốc tế tương tự như mô hình Làng Quốc Tế Hướng Dương tại Đà Nẵng và một số tỉnh thành khác.
- Tìm kiếm mua lại những dự án có vị trí tốt, có triển vọng phát triển đối với ngành nghề kinh doanh dịch vụ lưu trú dài hạn và du lịch nghỉ dưỡng.
- Đối với Công ty cổ phần Thành Hưng, công ty tiếp tục thực hiện công tác thoái vốn ra khỏi dự án bằng việc trả lại đất đã đền bù cho dân và dân trả lại tiền cho công ty với lãi suất theo thoả thuận.

4. Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ

Năm 2023, nguồn khách nước ngoài từ Hàn Quốc và Nhật Bản vào Hải Phòng vẫn chưa thực sự phục hồi, sau đại dịch lại tiếp đến kinh tế toàn cầu suy yếu, chiến tranh, lạm phát, lãi suất tăng phi mã nên ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, lượng khách đến công tác tại Hải Phòng tiếp tục sụt giảm. Bên cạnh đó, thị trường đã xuất hiện thêm nhiều đối thủ cạnh tranh mới, đặc biệt là các đối thủ cạnh tranh đến từ Hàn Quốc, Nhật Bản. Trong bối cảnh đó HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty sẽ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ chính như sau:

- Tập trung kiện toàn hệ thống quản lý của H-Tower, đặc biệt quan tâm đến công tác chăm sóc khách hàng.
- Tập trung cải thiện chất lượng dịch vụ và cơ sở vật chất cho khách lưu trú tại tòa nhà H-Tower, tạo thêm nhiều giá trị cho khách hàng.
- Tăng cường công tác đào tạo nhân viên nhằm xây dựng một đội ngũ cán bộ nhân viên làm việc chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Đẩy mạnh công tác marketing tìm kiếm khách hàng mới, xây dựng chiến lược marketing tiếp cận khách hàng bằng nhiều hình thức khác nhau
- Xây dựng các chương trình khuyến mãi đặc biệt nhằm kích cầu cho dịch vụ nhà hàng và khách sạn.
- Triển khai nâng cấp nội thất tòa nhà H-Tower 1
- Triển khai cải tạo nâng cấp trang thiết bị và nội thất giai đoạn 1 - Làng quốc tế Hướng Dương

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

Năm 2022 là một năm vô cùng khó khăn của công ty trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ, số lượng khách Hàn Quốc tại các dự án lớn của tập đoàn LG bị sụt giảm do ảnh hưởng của bối cảnh kinh tế toàn cầu, việc khai thác thị trường khách sạn bị ảnh hưởng nghiêm trọng, doanh thu và lợi nhuận giảm nhiều so với dự kiến. Lĩnh vực đầu tư tài chính cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Thực hiện tốt chủ trương của HĐQT, Ban TGD Công ty đã luôn chủ động, tích cực trong nhận định tình hình thị trường, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ một cách linh hoạt, đề ra các giải pháp kịp thời nhằm tháo gỡ những khó khăn, giảm thiểu thiệt hại do bối cảnh kinh tế chung gây ra.

II. Kiến nghị

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) năm 2022.
2. Thông qua Báo cáo Tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán.
3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS).
4. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và các chỉ tiêu cụ thể kèm theo báo cáo.
6. Thông qua phương án chi trả thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023 của HĐQT và BKS.
7. Thông qua phương án ủy quyền cho Ban TGD lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
8. Việc ủy quyền theo các nội dung tại mục 7 nêu trên không thời hạn cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác thay thế.
9. Các nội dung đã thông qua tại các Đại hội trước chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện.



Thay mặt HĐQT Công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thùy

Hải Phòng, ngày 09 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty 2021 và Luật Doanh nghiệp 2020.
- Căn cứ các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội thường niên năm 2022.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, bằng việc kiểm soát các mặt hoạt động, qua công tác kiểm tra, thẩm tra các báo cáo, Ban Kiểm soát xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả một số mặt hoạt động chính của Công ty và Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

A. Kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Tình hình chung

Đầu năm 2022 Thế giới chưa thoát khỏi hản cơn Đại dịch Covid19 thì chiến tranh giữa Nga - Ucraina nổ ra và hiện vẫn còn đang tiếp diễn; làm cho chuỗi cung ứng toàn cầu vốn đã bị đứt gãy lớn trong đại dịch càng trở nên nghiêm trọng hơn; đẩy giá năng lượng, lương thực và các nguyên liệu cơ bản tăng phi mã, làm lạm phát trên thế giới tăng cao, nhất là các nước Phương Tây. Để đối phó với lạm phát, các ngân hàng trung ương trên thế giới phải siết chặt chính sách tiền tệ làm cho thị trường chứng khoán lao dốc, kinh tế thế giới phát triển chậm lại và tiến đến bên bờ của sự suy thoái.

Đối với Việt Nam, do có quyết sách chuyển đổi mô hình chống Covid 19 khá phù hợp nên đại dịch giảm nhanh, chiến sự Nga - Ucraina không bị ảnh hưởng trực tiếp, sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu bị ảnh hưởng không cao, lạm phát đến chậm hơn các nước và vẫn trong tầm kiểm soát... Do đó, có sự phục hồi kinh tế khá tốt (GDP tăng 8,02%, đạt và vượt 13/15 chỉ tiêu, kế hoạch đặt ra). Tuy nhiên, mảng đón khách du lịch quốc tế và thu hút các dự án FDI mới đạt thấp, không đạt chỉ tiêu kế hoạch (đón khách du lịch quốc tế 3,7/5,0 triệu lượt khách - đạt 74 % kế hoạch năm; tổng thu hút vốn FDI đạt 27,72 tỷ USD bằng 89% so với cùng kỳ năm trước); thị trường chứng khoán giảm sâu (giảm 43% tính từ đỉnh). Đây là những lĩnh vực mà Công ty đang có các hoạt động kinh doanh chính.



Với tình hình chung kể trên, đối với Công ty, việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch của ĐHCĐ năm 2022 tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại.

Dưới đây, Ban kiểm soát xin được đánh giá một số mặt hoạt động chính của Công ty trong năm 2022:

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

2.1 Thực hiện một số chỉ tiêu tổng hợp chính

Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh TH/KH (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1. Doanh thu	Tỷ đồng	149,19	100,00	98,57	98,57
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	111,70	60,00	32,79	54,65
3. Chia cổ tức (Năm 2022 dự kiến)	%	20% TM	≥15%	20% TM	133,33

2.2 Thực hiện phân theo lĩnh vực:

STT	Lĩnh vực	Doanh thu			Lợi nhuận(*)		
		Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	So với 2021 (%)	Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	So với 2021 (%)
1	Xây dựng	8,55	8,67	107,68	0,13	0,34	14,13
2	Dịch vụ (tại Htower)	42,15	42,76	93,02	13,86	36,21	74,07
3	Đầu tư & HĐ tài chính	40,14	40,72	53,27	17,44	45,56	22,07
4	Hoạt động khác	7,73	7,85	37,52	6,85	17,89	34,57
	Tổng cộng	98,57	100,00	66,07	38,28	100,00	32,31

(*) Lợi nhuận gộp (chưa trừ chi phí quản lý và thuế TNDN).

Từ những số liệu trên nổi lên một số vấn đề đáng chú ý như sau:

- Những chỉ tiêu tổng hợp chính (khoản 2.1): So với kế hoạch, có 01 chỉ tiêu vượt: chia cổ tức vượt 33,33% (nếu được ĐHCĐ thông qua), có 02 chỉ tiêu không đạt: chỉ tiêu doanh thu đạt 98,57% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 54,65% kế hoạch. So với mức thực hiện năm 2021, năm 2022 có 02 chỉ tiêu đạt thấp hơn, 01 chỉ tiêu bằng; cụ thể: Doanh thu bằng 66,07%, lợi nhuận trước thuế bằng 29,35% và chia cổ tức bằng với mức thực hiện năm 2022.

- Phân theo lĩnh vực (khoản 2.2): Tại Bảng này, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được chia làm 4 lĩnh vực và được đánh giá theo 2 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận gộp và được phân tích chi tiết từng lĩnh vực trong kết cấu của từng chỉ tiêu và so với số thực hiện năm 2021 (Kết quả cụ thể theo Bảng trên).

2.3 Tình hình và kết quả hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết:

- Công ty Liên doanh Làng Quốc tế Hướng Dương: Hoạt động trong ngành dịch vụ Du lịch cùng với mảng dịch vụ của Haco3 nên cũng cùng chịu sự tác động của bối cảnh chung sau Đại dịch. Các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chính: doanh thu đạt 159.808.975.584 đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 28.201.187.134 đồng (so với năm 2021, lần lượt các chỉ tiêu bằng: 106,03% và 85,21%); lợi nhuận chưa phân phối còn lại đến cuối năm là 240.201.839.563 đồng.

- Công ty cổ phần Thành Hưng (Haco3 góp 16,12 tỷ đồng, tương đương 31% tổng vốn thực góp của các cổ đông): Công ty đã có chủ trương thoái vốn ra khỏi Công ty này. Hiện Công ty Thành Hưng đang tiến hành trả lại đất Dự án đã thu hồi và đền bù cho dân và dân trả lại tiền cho Dự án với lãi suất thỏa thuận. Đến 31/12/2022 Bảng cân đối kế toán của Công ty CP Thành Hưng có các số liệu cơ bản như sau:

+ Tổng tài sản: 50.631.038.453 đồng; trong đó: (1) Tài sản ngắn hạn là 4.790.251.562 đồng (trong đó tiền: 3.698.576.933 đồng); (2) Tài sản dài hạn là 45.840.786.891 đồng (trong đó TSCĐ: 4.472.155.613 đồng; tài sản dở dang - chi phí đầu tư, giải phóng mặt bằng: 39.508.276.278 đồng).

+ Tổng nguồn vốn: 50.631.038.453 đồng; trong đó: (1) nợ phải trả là 2.810.906.665 đồng (trong đó tiền vay: 2,44 tỷ đồng); (2) Vốn chủ sở hữu: 47.820.131.788 đồng (trong đó: vốn góp của cổ đông là 52,00 tỷ đồng và lỗ lũy kế là 4.179.386.212 đồng).

2.4 Tình hình quản lý và sử dụng vốn chủ sở hữu (Công ty mẹ)

Khoản mục	01/01/2022	31/12/2022
1	2	3
I. Tổng số vốn chủ sở hữu	573.359.103.861	559.500.929.632
<i>Trong đó :</i>		
- Vốn điều lệ	206.857.170.000	206.857.170.000
- Thặng dư vốn cổ phần	45.565.123	45.565.123
- Quỹ đầu tư phát triển	47.928.955.407	52.760.583.448
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	10.235.829.384	10.235.829.384
- Lợi nhuận chưa phân phối	308.291.583.947	289.601.781.677

50942
CÔNG TY
PHẦN
HỮU SỞ
PHÒNG
KẾ T. P. H.

1	2	3
II. Tổng số vốn đã đầu tư, phân bổ vào hoạt động SXKD như sau:	573.359.103.861	559.500.929.632
1. Vốn bằng tiền	75.337.656.615	17.365.503.952
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	271.492.210.700	421.553.852.396
<i>Trong đó :</i> - Số tiền đầu tư	272.552.878.180	445.139.163.225
- Dự phòng giảm giá	(1.060.667.480)	(23.585.310.829)
3. Đầu tư tài chính dài hạn	90.923.561.867	34.426.971.215
<i>Trong đó :</i> - Số tiền đầu tư	92.871.537.946	36.002.808.777
- Dự phòng giảm giá	(1.947.976.079)	(1.575.837.562)
4. Hàng tồn kho	1.986.019.394	283.550.894
5. Tài sản cố định	63.474.438.017	63.570.363.547
<i>Trong đó:</i> - Nguyên giá	157.487.632.539	161.967.816.527
- Giá trị hao mòn lũy kế	(94.013.194.522)	(98.397.452.980)
6. Chi phí xây dựng dở dang	-	-
7. Chi phí trả trước dài hạn	1.031.751.585	2.134.287.184
8. Vốn trong thanh toán	69.113.465.683	20.166.400.444
<i>Trong đó:- Các khoản phải thu</i>	100.413.742.822	64.783.662.254
- Các khoản phải trả	(31.300.277.139)	(44.617.261.810)

2.5 Việc phân phối lợi nhuận 2022:

a. Lợi nhuận còn lại đến 31/12/2021:	308.291.583.947 đồng
b. Lợi nhuận sau thuế 2022 (tăng):	27.513.259.771 đồng
c. Phân phối lợi nhuận (giảm trong năm 2022):	
- Phân phối lợi nhuận 2021:	25.517.345.041 đồng
+ Trích quỹ đầu tư phát triển (5%):	4.831.628.041 đồng
+ Trả cổ tức 10% (Đợt 2) bằng tiền mặt:	20.685.717.000 đồng
- Tạm ứng cổ tức 2022 (10%, Đợt 1):	20.685.717.000 đồng
d. Lợi nhuận còn lại chuyển sang 2023:	289.601.781.677 đồng

3. Công tác quản trị và điều hành

Năm 2022, những khó khăn do nguyên nhân khách quan đã được trình bày khái quát ở phần Tình hình chung, mà chủ yếu đến từ hậu quả của hậu Covid 19 và

chiến tranh Nga - Ucraina. Nó vẫn đã và đang tác động đến mọi mặt đời sống xã hội trên phạm vi toàn cầu, nhất là về kinh tế. Việt Nam và Công ty cũng không là ngoại lệ. Do đó, trong công tác quản trị và điều hành mặc dù đã đưa ra nhiều giải pháp và có sự nỗ lực từ nhiều cấp, mọi phía. Tuy vậy, Công ty vẫn chỉ có một năm đạt kết quả hoạt động hạn chế: hầu hết các chỉ tiêu chính không hoàn thành kế hoạch và đạt thấp hơn mức thực hiện của năm 2021. Những sự kiện kể trên là chưa có tiền lệ nên sự ảnh hưởng, hậu quả của nó rất khó đánh giá và dự báo. Dù sao đây cũng là dịp để Công ty nhìn lại và rút ra kinh nghiệm cho công tác đánh giá, dự báo để xây dựng kế hoạch của mình cho thời gian tới.

B. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Tình hình nhân sự và phân công nhiệm vụ

Năm 2022 nhân sự của Ban vẫn đủ 3 thành viên như đã được bầu và nhiệm vụ phân công cho từng thành viên vẫn giữ ổn định trong cả năm.

2. Các hoạt động chính

Năm 2022, căn cứ vào nghị quyết của ĐHĐCĐ, nhiệm vụ quy định và được phân công, các thành viên đã chủ động hợp tác với các thành viên khác, các phòng ban, bộ phận của Công ty trong thực hiện nhiệm vụ.

Tháng 5 năm 2022 Ban kiểm soát đã tham gia công tác giám sát hoạt động của Nhà hàng Làng Quốc tế Hướng Dương từ tháng 1 năm 2021 đến tháng 4 năm 2022. Sau khi thực hiện việc giám sát, Ban kiểm soát đã đưa ra Báo cáo giám sát, gồm các nội dung: Đánh giá chung hoạt động của Nhà hàng Làng Quốc tế Hướng Dương thời kỳ này; đưa ra nhận xét các mặt tích cực, nêu các tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của tồn tại hạn chế và đề xuất, kiến nghị một số giải pháp nhằm khắc phục các hạn chế, tồn tại và hoàn thiện các mặt hoạt động của Nhà hàng này, gửi HĐQT, Ban điều hành và các bên liên quan.

Trong năm, Ban đã tổ chức 2 cuộc họp để kiểm điểm việc thực nhiệm vụ thời kỳ trước, triển khai nhiệm vụ của thời kỳ sau, thông tin về tình hình hoạt động của Công ty và trao đổi nghiệp vụ. Bên cạnh đó, Ban cũng luôn theo sát tình hình hoạt động của Công ty. Tham gia tư vấn giải quyết những vấn đề tồn tại và các vướng mắc lớn trong quá trình hoạt động về kế toán, tài chính và thuế. Năm 2022 Ban không đề ra kế hoạch kiểm tra chuyên đề như mọi năm, thay vào đó là sự phân công các thành viên ngoài việc giám sát chung, thường xuyên ra còn phải dành thời gian tăng cường công tác giám sát, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị từ các đợt kiểm tra chuyên đề trước đó.

Ngoài ra, Ban còn tiến hành việc thẩm tra các báo cáo tài chính quý, năm, các thành viên của Ban thông qua công tác nghiệp vụ của mình còn tiến hành giám sát thường xuyên các mặt hoạt động theo phạm vi và nhiệm vụ được phân công.



C. Kết luận

Năm 2022, những khó khăn cũ (Dịch bệnh) chưa qua đi thì khó khăn mới lại ập đến (Chiến tranh). Nhưng với tinh thần luôn chủ động, tích cực, linh hoạt trong mọi hoàn cảnh của tập thể lãnh đạo, đội ngũ cán bộ quản lý cho tới nhân viên, cũng như sự đồng thuận, ủng hộ cao của các cổ đông mà Công ty đã tận dụng được những thuận lợi, thế mạnh của mình, hạn chế được các khó khăn, thách thức. Mặc dù không có sự tăng trưởng và hoàn thành được các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu mà ĐHĐCĐ năm 2022 đã đặt ra nhưng vẫn duy trì tiếp được một năm có sự hoạt động có hiệu quả và phù hợp với các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như Pháp luật của Nhà nước.

Trên đây là những đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Nguyễn Hoàng Rộng